

●43. VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS ôn :

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo diện tích thường dùng.
- Luyện tập viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân theo các đơn vị khác nhau.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng mét vuông (có chia ra các ô đề-xi-mét vuông).

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích

a) GV cho HS nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học

km^2	hm^2 (ha)	dam^2	m^2	dm^2	cm^2	mm^2
---------------	--------------------	----------------	--------------	---------------	---------------	---------------

b) HS nêu quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề, ví dụ :

$$1\text{km}^2 = 100\text{hm}^2$$

$$1\text{hm}^2 = \frac{1}{100}\text{km}^2 = 0,01\text{km}^2.$$

...

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$$

$$1\text{dm}^2 = \frac{1}{100}\text{m}^2 = 0,01\text{m}^2.$$

Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích : km^2 , ha với m^2 ; giữa km^2 và ha.

$$1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2 ;$$

$$1\text{ha} = 10\,000\text{m}^2 ;$$

$$1\text{km}^2 = 100\text{ha} ;$$

$$1\text{ha} = \frac{1}{100}\text{km}^2 = 0,01\text{km}^2.$$

Chú ý : HS dễ nhầm rằng $1\text{m}^2 = 10\text{dm}^2$ như quan hệ đơn vị đo độ dài, GV cần khắc sâu kiến thức cho HS bằng cách cho HS quan sát bảng mét vuông, khi đó, HS sẽ nhận rõ rằng :

Tuy $1\text{m} = 10\text{dm}$ và $1\text{dm} = 0,1\text{m}$ nhưng $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ và $1\text{dm}^2 = 0,01\text{m}^2$ (ô 1m^2 gồm 100 ô 1dm^2).

Từ đó HS sẽ tự đi đến các nhận xét hợp lí, chẳng hạn :

Mỗi đơn vị đo độ dài gấp 10 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,1 đơn vị liền trước nó.

Nhưng mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.

2. Ví dụ

a) GV nêu ví dụ 1 : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

$$3\text{m}^2\,5\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2.$$

HS phân tích và nêu cách giải :

$$3\text{m}^2\,5\text{dm}^2 = 3\frac{5}{100}\text{m}^2 = 3,05\text{m}^2.$$

$$\text{Vậy : } 3\text{m}^2\,5\text{dm}^2 = 3,05\text{m}^2.$$

Lưu ý : HS dễ nhầm $3\text{m}^2\,5\text{dm}^2 = 3\frac{5}{10}\text{m}^2$; GV cần nhấn mạnh :

$$\text{Vì } 1\text{dm}^2 = \frac{1}{100}\text{m}^2 \text{ nên } 5\text{dm}^2 = \frac{5}{100}\text{m}^2.$$

b) GV cho HS thảo luận ví dụ 2 : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm : $42\text{dm}^2 = \dots\text{m}^2$.

$$\text{HS nêu cách làm : } 42\text{dm}^2 = \frac{42}{100}\text{m}^2 = 0,42\text{m}^2.$$

$$\text{Vậy : } 42\text{dm}^2 = 0,42\text{m}^2.$$

3. Thực hành

Bài 1 : GV cho HS tự làm, sau đó thống nhất kết quả.

Bài 2 :

HS thảo luận phần a) :

$$\text{Vì } 1\text{ha} = 10\,000\text{m}^2 \text{ nên } 1\text{m}^2 = \frac{1}{10000}\text{ha}, \text{ do đó } 1654\text{m}^2 = \frac{1654}{10000}\text{ha} = 0,1654\text{ha}.$$

$$\text{Vậy } 1654\text{m}^2 = 0,1654\text{ha}.$$

HS tự làm phần b).

c) HS phải xác định mối quan hệ giữa ha và km^2 :

$$1\text{km}^2 = 100\text{ha}.$$

$$\text{Vậy } 1\text{ha} = \frac{1}{100}\text{km}^2 = 0,01\text{km}^2.$$

$$\text{d) } 15\text{ha} = \frac{15}{100}\text{km}^2 = 0,15\text{km}^2.$$

Bài 3 : HS tự làm và thống nhất kết quả.

$$\text{a) } 5,34\text{km}^2 = 5\frac{34}{100}\text{km}^2 = 5\text{km}^2\ 34\text{ha} = 534\text{ha} ;$$

$$\text{b) } 16,5\text{m}^2 = 16\frac{50}{100}\text{m}^2 = 16\text{m}^2\ 50\text{dm}^2 ;$$

$$\text{c) } 6,5\text{km}^2 = 6\frac{50}{100}\text{km}^2 = 6\text{km}^2\ 50\text{ha} = 650\text{ha} ;$$

$$\text{d) } 7,6256\text{ha} = 7\frac{6256}{10000}\text{ha} = 7\text{ha}\ 6256\text{m}^2 = 76256\text{m}^2.$$